

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN A  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 336/2021/HNGĐ-ST

Ngày 16/6/2021

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thúy Hà;*

*Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hòa;*

*Bà Ngô Thị Yên*

*Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Minh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Chiêm - Kiểm sát viên.*

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 135/2021/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2021.

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1997.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Thụy K, xã Sài S, huyện B, thành phố Hà Nội;

Nơi ở: Số 9, ngách 32/3/32 đường Bưởi, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

**Bị đơn:** Anh Ngô Minh H, sinh năm 1997.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Khu 6, thôn Thụy Li, xã Thụy L, huyện A, thành phố Hà Nội.

Có mặt: Chị L;

Vắng mặt: Anh H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:*

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Mỹ L và Anh Ngô Minh H tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 05/6/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Thụy L, huyện A, TP Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình Anh H tại Khu 6, thôn Thụy Li, xã Thụy L, huyện A, Thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống đến tháng 10/2019 thì xảy ra mâu thuẫn cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng

không có tiếng nói chung. Anh H không quan tâm chăm lo cho gia đình, thường xuyên bia rượu nên vợ chồng hay cãi nhau. Mẹ Anh H luôn bên Anh H và chia rẽ tình cảm của vợ chồng chị. Hiện tại, Anh H và gia đình vẫn giữ con chung của anh chị, không cho chị đến đón con để chăm sóc cho con, Anh H có hành vi bạo lực và ngăn cản chị không cho chị đón con.

Hiện tại anh chị đã ly thân được gần 06 tháng. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hòa giải nhưng Anh H không thay đổi mà còn chặn số điện thoại, facebook không cho chị liên lạc với con. Tháng 01/2021, chị đã làm đơn xin ly hôn Anh H gửi Tòa án nhân dân huyện A nhưng sau đó đã rút đơn khởi kiện đề vợ đoàn tụ nhưng Anh H vẫn không thay đổi gì.

Nay chị xác định không còn tình cảm với Anh H, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị L xin ly hôn Anh H đề được ổn định cuộc sống riêng.

- **Về con chung:** Chị L và Anh H có 01 con chung là Ngô Trương Đăng N, sinh ngày 22/01/2019, ly hôn Chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Trương Đăng N và yêu cầu Anh Ngô Minh H phải cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng. Hiện chị đang làm giáo viên mầm non tại trường Mầm non Hòa Mi ở Cầu Giấy, Hà Nội, thu nhập 8 triệu/01 tháng và ăn ở tại trường.

- **Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung:** Chị L đã được Tòa án giải thích pháp luật về quyền lợi và nghĩa vụ của mình đối với vấn đề tài sản nhưng chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn Anh Ngô Minh H trú tại Khu 6, thôn Thụy Li, xã Thụy L, huyện A, thành phố Hà Nội. Tòa án đã triệu tập Anh H nhiều lần nhưng Anh H không tham gia tố tụng. Tòa án đã lập biên bản không lấy được lời khai của Anh H. Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết các thủ tục theo đúng quy định của pháp luật.

\* Ông Ngô Minh Tân, bà Trần Thị Thủy là bố đẻ, mẹ đẻ của Anh Ngô Minh H trình bày:

Anh H và Chị L quen biết nhau, tìm hiểu và sau đó tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 05/6/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Thụy Lâm, huyện A. Sau khi kết hôn thì vợ chồng anh chị sống cùng gia đình ông bà tại thôn Thụy Lôi, xã Thụy Lâm. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có mâu thuẫn gì ông bà không nắm được. Đến khoảng tháng 10, tháng 11/2020 thì Chị L bỏ nhà đi không về nữa. Trước đó, Chị L cũng đã bỏ về nhà ngoại khoảng 02 - 03 tháng mới về nhà, thỉnh thoảng Chị L có đi chơi về khuya, gia đình có nhắc nhở nhẹ nhàng nhưng Chị L tự ái. Ngoài ra, ông bà không thấy có mâu thuẫn gì khác, Anh H cũng chưa bao giờ đánh chửi vợ. Nay Chị L xin ly hôn Anh H thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh, chị có 01 con chung là Ngô Trương Đăng Nghĩa, sinh ngày 22/01/2019. Hiện cháu Nghĩa đang ở cùng Anh H và ông bà và học tại Trường Mầm non xã Thụy Lâm ở gần nhà. Ly hôn ông bà đề nghị Tòa án giao cháu Ngô Trương Đăng N cho Anh Ngô Minh H nuôi dưỡng, Anh H hiện đang làm công nhân, thu nhập từ 10 triệu đến 15 triệu đồng mỗi tháng, vợ chồng ông bà sẽ tạo mọi điều kiện về chỗ ở và chăm sóc

cháu cùng Anh H. Về tài sản, nợ chung, công sức đóng góp: Anh chị không có tài sản chung hay nợ chung gì.

*\* Xác minh tại địa phương về quan hệ hôn nhân của Anh H và Chị L:* Về thời gian, hoàn cảnh, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống và con chung đúng như Chị L trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn: Quá trình hôn nhân anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn; Anh chị cũng đã nhiều lần nhờ đại diện chính quyền địa phương hòa giải nhưng không được. Hiện tại vợ chồng anh chị sống ly thân, Anh H vẫn sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn Thụy Lôi, xã Thụy Lâm. Anh, chị có 01 con chung là Ngô Trương Đăng Nghĩa, sinh ngày 22/01/2019, hiện cháu Nghĩa đang ở cùng Anh H và ông bà nội. Anh H hiện đang làm thợ có thu nhập ổn định, ông Tân, bà Thủy có nhà đất cùng sinh sống. Chị L làm giáo viên mầm non có thu nhập ổn định. Kể từ khi anh chị có mâu thuẫn thì Chị L có về thăm con nhưng gia đình Anh H ngăn cản gay gắt không cho đón con. Chị L đã nhờ địa phương vào hòa giải nhưng không được. Đại diện diện chính quyền địa phương không rõ về tài sản, nợ chung, công sức đóng góp trong thời kì hôn nhân của Anh H, Chị L.

**Tại phiên tòa:** Nguyên đơn Chị L giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với Anh H. Về con chung: Chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Trương Đăng Nvà yêu cầu Anh H cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng. Hiện tại cháu Nghĩa đang ở với Anh H và gia đình Anh H ở Khu 6, Thụy Lôi, Thụy Lâm, A, Hà Nội. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị L xác định vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:**

**Về tố tụng:** Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền; Tòa án đã xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng; Tòa án đã thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Phiên tòa diễn ra công khai, dân chủ, đề cập đến mọi vấn đề phải giải quyết trong vụ án.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Về nội dung:**

Đề nghị Toà án tuyên :

- + Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.
- + Về con chung: Giao cháu Ngô Trương Đăng Ncho Chị L nuôi dưỡng, chấp nhận yêu cầu của Chị L buộc Anh H cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng của nguyên đơn. Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.
- + Về án phí: Vụ án áp dụng án phí theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]**Về tố tụng**: Chị L yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật dân sự. Anh H có nơi cư trú tại địa bàn huyện A, như vậy thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân huyện A theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục giải quyết vắng mặt bị đơn: Anh Ngô Minh H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên Anh H vắng mặt. Tại phiên tòa, Anh H vắng mặt đến lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Do vậy, Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt Anh H.

[2]**Về nội dung vụ án**:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L, Anh H kết hôn ngày 05/6/2019 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thụy Lâm, huyện A, thành phố Hà Nội. Như vậy, hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Chị L xác định quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2021 đến nay và không có trách nhiệm gì với nhau. Tháng 01/2021, Chị L đã làm đơn ly hôn gửi Tòa án nhưng sau đó, chị đã rút đơn để cho Anh H và chị có cơ hội đoàn tụ, song không đạt kết quả. Khi Tòa án triệu tập hợp lệ yêu cầu Anh H tham gia tố tụng, Anh H không đến Tòa, không tham gia các phiên họp hoà giải. Như vậy, Anh H không có thiện chí đoàn tụ với Chị L. Theo gia đình Anh H cung cấp và xác minh tại địa phương nơi anh chị cư trú trong thời kỳ hôn nhân thấy: Anh chị có mâu thuẫn, đã nhiều lần nhờ đại diện thôn hòa giải nhưng không được.

Như vậy, xác định mâu thuẫn của Chị L và Anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không được. Chị L xin ly hôn đối với Anh H là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: Chị L, Anh H có 01 con chung là Ngô Trương Đăng Nghĩa, sinh ngày 22/01/2019. Hiện tại cháu Nghĩa đang ở cùng Anh H và gia đình Anh H. Chị L có nguyện vọng được nuôi cháu Ngô Trương Đăng Nghĩa. Anh H không có lời khai gửi đến Tòa án, gia đình Anh H đề nghị giao cháu Ngô Trương Đăng Ncho Anh H nuôi dưỡng.

Xét thấy, Cháu Ngô Trương Đăng Nghĩa, sinh ngày 22/01/2019 được 29 tháng tuổi. Căn cứ quy định của Điều 81 Luật hôn nhân gia đình để giao con chung cho người trực tiếp nuôi dưỡng. Điều 81 Luật hôn nhân gia đình quy định “.... con dưới 36 tháng giao cho mẹ nuôi dưỡng”. Do vậy, cháu Ngô Trương Đăng Nđược Tòa án giao cho Chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật.

Anh Dũng có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Mọi hành vi cản trở quyền và nghĩa thăm nom con chung bị coi là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Mỹ L yêu cầu Anh H cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/01 tháng. Xét đây là yêu cầu chính đáng. Mặc dù Anh H không có lời khai, song chính bố mẹ đẻ anh cung cấp thông tin Anh H hiện đang làm công nhân, thu nhập từ 10.000.000 đ (mười triệu đồng) đến 15.000.000 đ (mười lăm triệu đồng)/tháng. Lẽ ra Tòa án có thể buộc Anh H phải cấp dưỡng nhiều hơn so với mức mà Chị L yêu cầu. Song Chị L chỉ yêu cầu Anh H cấp dưỡng nuôi con cho chị 1000.000 đồng/tháng. Yêu cầu của Chị Nguyễn Thị Mỹ L yêu cầu Anh H cấp dưỡng 1.000.000 đồng là chính đáng, có căn cứ được chấp nhận. Buộc Anh H cấp dưỡng nuôi con cho Chị L là 1.000.000 (một triệu) đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét. Quá trình giải quyết vụ án, Anh H không có yêu cầu giải quyết về tài sản vợ chồng. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung vợ chồng anh chị trong vụ án này.

Dành cho Chị L, Anh H quyền khởi kiện giải quyết về tài sản chung vợ chồng sau khi ly hôn khi anh chị có đủ điều kiện khởi kiện theo quy định của pháp luật.

[3]**Về án phí**: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bị đơn Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí không có giá ngạch về cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]**Về quyền kháng cáo**: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ Điều 56, 71, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình.
- Khoản 1 Điều 28, 35, 39; Điều 203, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Nguyễn Thị Mỹ L với Anh Ngô Minh H, cho Chị L được ly hôn với Anh H.

Về con chung: Giao cháu Ngô Trương Đăng Nghĩa, sinh ngày 22/01/2019 cho Chị Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung của anh chị đủ 18 hoặc khi Tòa án có quyết định khác.

Anh Ngô Minh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của Chị Nguyễn Thị Mỹ L. Buộc Anh Ngô Minh H cấp dưỡng nuôi con cho Chị L 1.000.000 đồng/01 tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 7/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Về tài sản chung: Chị L, Anh H không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét. Dành cho Chị L, Anh H quyền khởi kiện giải quyết về tài sản chung vợ chồng sau khi ly hôn khi anh chị có đủ điều kiện khởi kiện theo quy định của pháp luật. Nợ chung: Chị L, Anh H không yêu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2019/0008846 ngày 12/3/2021 Chị L đã nộp đủ án phí.

Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí không có giá ngạch về cấp dưỡng nuôi con.

Về quyền kháng cáo: Chị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận huyện A;
- UBND xã Thụy Lâm, A, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Triệu Thúy Hà**